

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024-2025 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 -2025
TÌNH HÌNH CHUNG

1. Những thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng chính quyền, các tổ chức đoàn thể mà đặc biệt là Đảng ủy- Hội đồng nhân dân- UBND phường Noong Bua; sự chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố; Sự ủng hộ nhiệt tình và sự phối kết hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, các tổ dân phố đóng trên địa bàn Phường, các đơn vị kết nghĩa. Các bậc phụ huynh học sinh có nhận thức đầy đủ về việc quan tâm, đầu tư cho con em học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới, tích cực học tập nâng cao trình độ, có tinh thần hợp tác, trách nhiệm cao. Trình độ CNTT đáp ứng yêu cầu. Được tham gia đầy đủ bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, có tinh thần đoàn kết cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, hết lòng vì học sinh.

Các em học sinh ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện. Số lượng học sinh khá giỏi chiếm tỷ lệ cao là nhân tố mũi nhọn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Công ty cổ phần Him Lam tiếp tục đầu tư sửa chữa xây mới trường lớp, CSVC trang thiết bị nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Khó khăn

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong phường còn thấp. Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức yếu nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục. Năng lực tiếp thu không đồng đều. Lứa tuổi tâm lý nhiều biến động, dễ kích ứng, dễ nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến vi phạm nội qui học sinh

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

Cuộc cách mạng 4.0, toàn cầu hóa nền kinh tế thị trường đang diễn ra đòi hỏi giáo dục phải đem đến cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản lẫn tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu đổi mới. Mạng thông tin phát triển mạnh bên cạnh mặt tích cực cũng ảnh hưởng đến việc tập trung học tập, rèn luyện của học sinh.

Đội ngũ giáo viên luôn trong tình trạng biến động thường xuyên đi công tác thiếu 03 giáo viên văn hóa, giáo viên tư vấn tâm lý, giáo vụ; giáo viên kiêm công tác thư viện do thiếu nhân viên nên khó khăn cho bố trí, phân công nhiệm vụ.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương, đặc biệt công tác giáo dục đào tạo.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học bám sát văn bản chỉ đạo, phù hợp với thực tiễn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ trường học, ngăn chặn kịp thời các vi phạm. Phối hợp với phòng giáo dục kiểm tra các hoạt động nhà trường. Thực hiện tiếp công dân theo quy định, không có khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Cán bộ GV-NV-HS chấp hành nghiêm pháp luật, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy dân chủ. Xây dựng qui chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Phát huy hiệu quả các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức tốt các ngày lễ lớn trong năm, các cuộc thi, kì thi, các hoạt động giáo dục. Quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU.

1. Qui mô trường lớp

- Số lớp hiện có 27 lớp, với 1138 học sinh. Cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Tăng/giảm so với cùng kì năm học trước
6	6	271	Giảm 02 lớp, giảm 58 HS
7	8	325	Tăng 01 lớp, tăng 41 HS
8	7	283	Tăng 01 lớp, tăng 26 HS
9	6	259	Tăng 01 lớp, tăng 42 HS
Tổng	27	1138	Tăng 01 lớp, tăng 51 HS

Vượt kế hoạch đề ra.

- Số học sinh dân tộc

Khối lớp	Số học sinh dân tộc		Tăng/giảm so với cùng kì năm học trước
	2023-2024	2024-2024	
6	61	42	Giảm 19 HS
7	53	59	Tăng 06 HS
8	52	51	Giảm 01 HS
9	35	52	Tăng 17 HS

Tổng	201	204	Tăng 03 HS
-------------	------------	------------	-------------------

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục

- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần: Không

- Tỷ lệ huy động: Tổng số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm qua vào học lớp 6: 179/179, tỷ lệ 100%. Tổng số trẻ 11-14 tuổi học THCS 625/627, tỷ lệ 99,7%.

Thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 363/365, tỷ lệ 99,4%. TTN độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 356/365, tỷ lệ 97,5%.

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 3/3; tỷ lệ: 100%.

Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2.2 Kết quả xếp loại chất lượng giáo dục 2 mặt của học sinh

* Bảng So sánh kết quả học năm học 2024-2025 với năm 2023-2024 toàn trường:

(Kết quả cùng kì năm 2023-2024 chưa thi lại)

Kết quả	Năm học	Tổng HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rèn luyện	2023-2024	1087	1040	95,7	47	4,3	0			0
	2024-2025	1138	1096	96,3	36	3,2	6	0,5		
	Tăng/giảm (+/-)	+51		+0,6		-1,1		+0,5	0	0
Học tập	2023-2024	1087	696	64	241	22,2	149	13,7	1	0,1
	2024-2025	1138	708	62,3	271	23,8	153	13,4	6	0,5
	Tăng/giảm (+/-)	+ 51		-1,7		+1,6		-0,3		+0,4

- Kết quả rèn luyện: Tốt tăng (+0,6%); Khá giảm (-1,1%); Đạt tăng (+0,5%).

- Kết quả học tập: Tốt giảm (-1,7%); Khá tăng (+1,6%); Đạt giảm (-0,3%); Chưa đạt (Chưa thi lại) tăng (+0,4%).

* Bảng So sánh kết quả học năm học 2024-2025 với chỉ tiêu đầu năm đề ra:

Kết quả	Năm học	Tổng HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rèn luyện	Đầu năm	1144	1065	93,1	78	6,8	1	0,1	0	0
	Cuối năm	1138	1096	96,3	36	3,2	6	0,5		
	Tăng/giảm (+/-)	-6		+3,2		-3,6		+0,4	0	0
Học tập	Đầu năm	1144	697	61,0	274	24,0	173	15,0	0	0

	Cuối năm	1138	708	62,3	271	23,8	153	13,4	6	0,5
	Tăng/giảm (+/-)	-6		+1,3		-0,2		-1,6		+0,5

- Kết quả rèn luyện: Tốt tăng (+ 3,2%); Khá giảm(- 3,6%); Đạt tăng(+ 0,4%)

- Kết quả học tập: Tốt tăng (+1,3%); Khá giảm (-0,2%); Đạt giảm (-1,6%); Chưa đạt (Chưa thi lại) tăng (+ 0,5%).

* Bảng so sánh kết quả bài kiểm tra khảo sát đầu năm và bài khảo sát cuối năm 2024-2025

Điểm	Điểm các môn toàn trường				
	Văn	TA	Toán	KHTN	LS&DL
Dưới 2	-12	0	-1	-1	-3
Từ 2 đến dưới 3.5	-32	-13	-21	-6	-37
Từ 3.5 đến dưới 5	-69	-92	-72	-39	-207
Từ 5 đến dưới 6.5	-214	-57	-58	67	-242
Từ 6.5 đến dưới 8	-138	-33	-92	-158	-33
Từ 8 trở lên	464	194	241	135	520

Điểm	Điểm khối 6				
	Văn	TA	Toán	KHTN	LS&DL
Dưới 2	-7	-1	-1	0	-2
Từ 2 đến dưới 3.5	-4	3	-11	-3	-12
Từ 3.5 đến dưới 5	-15	-25	-35	-9	-45
Từ 5 đến dưới 6.5	-53	-17	-55	9	-75
Từ 6.5 đến dưới 8	-20	13	-36	-33	-34
Từ 8 trở lên	97	25	136	34	166

Điểm	Điểm khối 7				
	Văn	TA	Toán	KHTN	LS&DL
Dưới 2	-2	1	0	-1	0
Từ 2 đến dưới 3.5	-18	10	-3	0	-7
Từ 3.5 đến dưới 5	-28	-7	-7	1	-59

Từ 5 đến dưới 6.5	-66	-3	25	24	-74
Từ 6.5 đến dưới 8	-52	-1	-12	-88	-48
Từ 8 trở lên	166	0	-4	63	187

Điểm	Điểm khối 8				
	Văn	TA	Toán	KHTN	LS&DL
Dưới 2	0	-1	0	0	0
Từ 2 đến dưới 3.5	-7	-11	-3	-1	-12
Từ 3.5 đến dưới 5	-16	-40	-14	-25	-35
Từ 5 đến dưới 6.5	-63	-30	0	3	-22
Từ 6.5 đến dưới 8	-16	-13	-28	-8	18
Từ 8 trở lên	101	94	43	29	49

Điểm	Điểm khối 9				
	Văn	TA	Toán	KHTN	LS&DL
Dưới 2	-3	1	0	0	-1
Từ 2 đến dưới 3.5	-3	-15	-4	-2	-6
Từ 3.5 đến dưới 5	-10	-20	-16	-6	-68
Từ 5 đến dưới 6.5	-32	-7	-28	31	-71
Từ 6.5 đến dưới 8	-50	-32	-16	-29	31
Từ 8 trở lên	100	75	66	9	118

*Kết quả xếp loại danh hiệu thi đua so với năm học 2023-2024

Năm học	Xuất sắc	Giỏi
2023- 2024	141	555
2024-2025	180	528
Tăng/ giảm (+/-)	+39	-27

Hạn chế, nguyên nhân:

- Về phẩm chất: Vẫn còn tồn tại một vài học sinh ý thức thực hiện nội quy trường lớp chưa nghiêm túc, vi phạm nội quy, qui chế nhà trường.

- Về năng lực: Kết quả học tập của một số môn học chưa cao; Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế của một số học sinh chưa thành thạo đặc biệt là khối 6 (chủ yếu là lớp trên địa bàn) do các em mới chuyển cấp học nên còn nhiều bỡ ngỡ chưa quen với hình thức, phương pháp dạy cấp THCS. Năng lực tự học của nhiều học sinh chưa cao.

Nguyên nhân khách quan: Chương trình GDPT 2018 thực hiện năm thứ 4 đối với toàn cấp nhưng là năm đầu đối với lớp 9 do đó kinh nghiệm chưa nhiều. Công tác kiểm tra đánh giá được nhà trường tổ chức ngày càng chặt chẽ, khách quan.

Do chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào số lớp 6 chất lượng cao của nhà trường giảm chỉ còn 2 lớp (hàng năm được tuyển 03 lớp).

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm được ban hành và có hiệu lực từ ngày 14/2/2025. Từ kì 2 nhà trường không tổ chức dạy buổi 2 tại trường theo đúng thông tư, chỉ dạy các đối tượng học sinh theo qui định (học sinh có kết quả chưa đạt kì 1 và bồi dưỡng nhóm HS giỏi, học sinh khối 9 thi chuyên cấp), đồng thời trong năm có nhiều hoạt động diễn ra đồng thời, cùng lúc nên số buổi tổ chức ôn tập cho học sinh chưa nhiều.

Nguyên nhân chủ quan: Một vài học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức yếu, ý thức học tập chưa tự giác. Nhiều học sinh gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục, nhắc nhở học sinh tự học ở nhà. Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số phụ huynh còn hạn chế. Một vài giáo viên chưa thực sự chú tâm đến việc đổi mới PPDH phù hợp nên chất lượng bài kiểm tra cuối kì chưa cao. Sau khi thực hiện thông tư 29 của Bộ giáo dục, học sinh không tham gia học buổi 2, mà tự học tại nhà nên nhiều HS kĩ năng tự học chưa cao.

2.3. Kết quả đạt được trong năm học

2.3.1 Kết quả các cuộc thi đạt và vượt kế hoạch đề ra cụ thể:

Các cuộc thi đạt giải cao

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thành phố đạt 2 giải trong đó: 01 giải B: 01 giải Khuyến khích. Có 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích cấp quốc gia. Tặng 01 giải so với năm học trước.

- Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: 2/2 dự án dự thi đạt cấp thành phố đều đạt giải cao: 02 giải nhất; trong đó 2/2 sản phẩm dự thi cấp Tỉnh và đạt 02 giải nhì. (So với năm học trước giảm 01 giải cấp thành phố nhưng tăng chất lượng giải)

- Thi học sinh giỏi các môn văn môn Lịch sử và Địa lí tách 2 hóa lớp 9 cấp thành phố đạt kết quả cao: Tổng 116 giải trong đó: 10 giải nhất (Toán: 4; Tiếng anh: 1, Ngữ Văn: 1, Lịch sử và Địa Lý: 3; Tin 01); 20 giải nhì; 30 giải ba; 56 giải khuyến khích (giảm 03 giải nhưng chất lượng tăng, tặng 01 giải nhất so với năm học trước). Số lượng giảm do môn dự thi có thay đổi giảm số môn không dự thi (GDCD không thi), môn KHTN và Lịch sử và Địa lý gồm 5 phân môn thi gộp (lí,hóa, sinh).

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Tỉnh đạt 76 giải với : 6 giải Nhất (Toán: 01; Tiếng anh 01; Ngữ văn 01; KHTN : 02; Lịch sử và Địa lí: 01); 9 giải Nhì ; 30 giải Ba; 31 giải Khuyến khích) (tặng 02 giải so với năm học trước)

- Thi ioe toàn Tỉnh cấp trường đạt tổng 264 giải: 53 giải nhất; 74 giải nhì; 68 giải ba; 69 giải khuyến khích. Thi Ioe toàn quốc cấp trường đạt 18 giải: 2 giải nhất, 4 giải nhì, 2 giải ba, 10 giải khuyến khích;

- Thi Cấp quốc gia :

+ Ioe Tổng: 10 giải trong đó: 01 HCV, 05 HCD, 04 KK). So với năm học trước tăng 03 giải Trong đó : HCV tăng 1 giải, HCD tăng 2 giải

+ Thi Violimpic: Tổng; 7 giải: Môn Toán: 01 HCD; 04 Khuyến khích; môn KHTN: 02 Khuyến khích. Tổng giảm 1 giải Khuyến khích so năm trước.

- Hội thao học sinh: 01 giải Nhất; 01 giải Nhì; 4 giải Ba.

Tham gia các hoạt động khác: Hoạt động tại Lễ hội Hoa Anh Đào giải nhất, Lễ hội hoa Ban giải đặc biệt văn nghệ, giải nhất diễu hành đường phố, nhất gian hàng. Tham gia ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3 được **69.015.000** (sáu mươi chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

- Cuộc thi của giáo viên: Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Hội thao truyền thống ngành giáo dục thành phố, cụm Noong Bua - Thanh Trường đạt giải Nhì toàn đoàn; qua thi đấu các giải thể thao, tuyển chọn, thành lập các đội tuyển là cán bộ, giáo viên, nhân viên đại diện phòng giáo dục thành phố tham gia thi đấu cấp Tỉnh đạt kết quả cao. Tham gia hội thao ngành giáo dục cấp tỉnh: đạt 5 giải trong đó: 04 giải nhất; 01 giải nhì).

2.3.2. Kết quả thi đua năm học

Tập thể nhà trường đề nghị:

- Danh hiệu thi đua: Tập thể Lao động Tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua xuất sắc

- Hình thức khen thưởng: Bằng khen của UBND tỉnh

- Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị tỉnh đoàn tặng bằng khen

- Công đoàn hoàn thành xuất sắc, đề nghị LĐLĐ thành phố tặng giấy khen.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

* Thi đua cá nhân:

- Danh hiệu thi đua: Lao động Tiên tiến: 59 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cơ sở: 14 cá nhân.

- Hình thức khen thưởng:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 cá nhân

+ Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 01 cá nhân

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 02 cá nhân

+ Giấy khen của UBND thành phố: 12 cá nhân

2.3.3 Tuyên dương học sinh và giáo viên tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi, các hoạt động giáo dục

- Thân Thế Khang lớp 9D1: Nhất văn hoá cấp Tỉnh môn T.A; HCV Ioe quốc gia.

- Học sinh đạt giải nhất các môn văn hóa cấp Tỉnh: Nguyễn Duy Tài lớp 8C1- vượt cấp môn Toán; Đoàn Thảo Nguyên 9D4 - môn Văn; Lò Việt Tùng 9D3 - KHTN Nguyễn Thùy Dung 9D2- KHTN; Nguyễn Ngọc Huyền 9D5- Lịch sử và Địa lí;

- Học sinh tham gia và đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật: Giải nhất cấp thành phố, nhì cấp Tỉnh: Vũ Bảo Chi (9D4); Lê Tấn Dũng (9D2); Nguyễn Minh Anh 8C3; Nguyễn Việt Anh 8C2.

- Tuyên dương học sinh xuất sắc trong học tập và các hoạt động phong trào: Nguyễn Phúc Tuệ Nhi, Lê Nguyễn Huy Hoàng, Lương Nhật Hoàng, Lò Thảo Vy lớp 9D2, Dương Ngọc Hoài, Hoàng Anh Quân, Nguyễn Đăng Duy lớp 9D4; Hoàng Đình Tùng, Trần Hải Đăng, Nguyễn Ngọc Khánh lớp 9D3; Chu Thị Khánh Ngọc lớp 9D5; Bùi Công Thành lớp 8C1(HS xuất sắc, nhất vượt cấp môn Tin cấp TP); Dương Nguyễn Chiến Thắng, Phạm Trần Khánh Chi lớp 8C3; Nguyễn Thu Hiền, Hồ Thị Bình Minh 8C5; Lê Trần Bảo Ngọc, Nguyễn Thái Bình lớp 8C7; Phạm Minh Châu, Nguyễn Lê Ngọc Anh lớp 7B1; Nguyễn Thanh Thủy, Lê Tiến Dũng, Bùi Trần Đức Vinh lớp 7B2; Nguyễn Cao Yên Nhi, Nguyễn Hoàng Quân, Đỗ Lê Diệu Linh, Trần Thanh Ngân lớp 6A1; Phạm Đức Việt, Hồ Cẩm Anh, Hoàng Ngọc Diệp lớp 6A2.

Tuyên dương giáo viên có thành tích xuất sắc: Lê Thị Ngọc, Tô Thị Thịnh; Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Cúc Hòa, Hoàng Thị Phương Thảo, Vũ Hải Yến, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hạnh, Lê Như Hoa, Mai Thị Ngọc Linh, Bùi Thị Hồng Lan, Nguyễn Hải Lệ, Bùi Thị Thu Hồng. Lò Thị Viên, Đinh Duy Hưng, Vũ Thị Tuyết Lan.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: hiện có 59, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 3 người ; Giáo viên hiện có 50 người ; Nhân viên hiện có 6 người; Đảng viên hiện có 49 người (tăng 01 so với năm học trước).

4 .Cơ sở vật chất trường lớp

- Tổng số phòng học và phòng hỗ trợ học tập hiện có 27, chia ra; số phòng kiên cố 26, số phòng bán kiên cố 1, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0. Số phòng xây mới 0, không tăng so với năm học trước.

- Khối hành chính quản trị trường học: đáp ứng cơ bản nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2024-2025

1. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị; thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn của các cấp. Thực hiện nghiêm túc kỉ luật, kỉ cương hành chính, lề lối tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm. Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Làm tốt công tác phòng chống các loại dịch bệnh. Đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với học tập chỉ thị 05-CT/TW chuyên đề toàn khóa “thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững”. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã xây dựng kế hoạch cá nhân học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt luật an ninh mạng, qui định trong văn hóa công sở. Xây dựng

môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, dân chủ, kỷ cương; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường thực hiện theo công các văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình. Công văn số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024, của sở giáo dục về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018; số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học, kết quả đạt được như sau:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục; trong đó việc xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp;

Đối với nội dung giáo dục của địa phương: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và nội dung GDDP gắn thực tế. Tổ chức dạy học ngoài thực địa, tham gia lễ hội hoa Anh Đào, Lễ hội hoa Ban 2025.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9.

d) Tăng cường tổ chức dạy thêm học thêm theo qui định, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh còn hạn chế, tăng cường tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

đ) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật dựa trên các hình thức giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong chương trình giáo dục trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường cho phù hợp, hiệu quả. Kết quả cụ thể như sau:

- Đưa nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường. Tăng cường việc giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Gắn nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị. Thông qua hoạt động trải nghiệm tham gia Lễ hội hoa Anh Đào, Lễ hội hoa Ban 2025 nhằm quảng bá hình ảnh, con người Điện Biên, thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư và các quốc gia khác đến Điện Biên tìm hiểu khả năng hợp tác đầu tư, thương mại du lịch. trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn thu hút du khách, góp phần làm phong phú thêm nguồn tài nguyên và các sản phẩm du lịch của Điện Biên.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Lồng ghép nội dung giảng dạy về các nét đẹp văn hóa dân tộc như các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Đổi mới hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương: Gắn dạy học với thực tiễn, thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018, góp phần đổi mới PPDH, KTĐG, dạy học tích hợp, đa dạng các hình thức dạy trong lớp và ngoài nhà trường, tại thực địa. Tham gia trải nghiệm tại Lễ hội hoa anh đào 2025. Tăng cường công tác XHH giáo dục, tạo điều kiện để cộng đồng tham gia phối kết hợp giáo dục học sinh. Học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm viết báo cáo thu hoạch sau hoạt động và được đánh giá kết quả.

b) Tiếp tục triển khai CV số 1930/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/8/2023 về việc thực hiện hiệu quả công tác SHCM, HĐCM và sử dụng thư viện câu hỏi/bài tập, đề kiểm tra. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp cụm, trường về nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực, đi sâu về nâng cao chất lượng dạy và học. Qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn. Phê duyệt và báo cáo nội dung kế hoạch sinh hoạt của cụm trường trước khi thực hiện.

c) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học, thi học sinh giỏi các cấp thành phố, cấp tỉnh phù hợp với đặc điểm của từng bộ môn. Phân công bố trí giáo viên ôn luyện phù hợp, đặc biệt là các môn tổ hợp KHTN và lịch sử địa lý đạt kết quả cao.

2. 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT; việc đánh giá học sinh THCS không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

Đối với môn Ngữ văn tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn theo công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; 100% các môn ra đề kiểm tra định kỳ, thường xuyên tiếp cận với các dạng câu hỏi làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh THPT và thi quốc gia

Chỉ đạo nghiêm túc công tác ra đề, quản lý và tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các bước, đảm bảo qui trình ra đề, duyệt và quản lý đề; Thành lập ngân hàng đề có đủ số lượng đề/môn so với số lớp; Việc coi, chấm trả bài phải đảm bảo đúng qui chế, đánh giá kết quả, mức độ đề để điều chỉnh phù hợp với đối tượng.

c) Thực hiện chuyển trường đảm bảo quy định theo công văn số 07/VBHNBGDDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông: Trọn năm học 2024-2025 nhà trường đã tiếp nhận 04 học sinh và chuyển đi 10 học sinh.

2.4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS

Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT; Quyết định số 223/QĐ-SGD&ĐT, ngày 09/05/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc Kiểm tra công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025. Căn cứ vào điều kiện và tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 4 của "Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS" Ban hành kèm theo thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT, ngày 29 tháng 12 năm 2023, của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo; Hội đồng đã tiến hành xem xét từng trường hợp để công nhận tốt nghiệp 01 lần đối với người học đăng ký dự xét và được công nhận tốt nghiệp 259 học sinh.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh; KH UBND thành phố; Văn bản triển khai số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Cùng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp;

2.6. Tổ chức các cuộc thi, kì thi

Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi, Hội thao theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm .

Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi chọn lọc, tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh theo công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

Thi tuyển sinh vào lớp 10, Sở Giáo dục và Đào tạo vẫn giữ ổn định bằng hình thức thi tuyển tại 100% trường THPT trong toàn tỉnh; môn thi dự kiến Ngữ Văn (hình thức tự

luận); Toán, tiếng Anh và các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm (bám sát thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025¹). Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025; Công văn số 613/SGDĐT-GDTrH 11/03/2024 triển khai Quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025

Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố, thi các môn: Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, KHTN (Lí – Hóa – Sinh), Tin học. Cuộc thi KHKT cấp thành phố, cấp tỉnh, Cuộc thi STTTNND đạt kết quả cao vượt chỉ tiêu đề ra.

2.7. Tổng kết việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025 .

- Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý công tác chuyên môn dạy học kịp thời, hiệu quả, thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018. 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong dạy học.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc chuyên đề cấp trường, cụm trường, chuyên đề tổ chuyên môn. Kết quả các kỳ thi, hội thi, hội thao các cấp đạt chất lượng tốt.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, công tác duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần của HS: Huy động đảm bảo sĩ số học sinh vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Thường xuyên kiểm tra về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy, học; kiểm tra đánh giá công tác chuyên môn; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện kiểm tra nội bộ hàng tháng nghiêm túc.

- Hàng năm, 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đã tham gia bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra cơ sở vật chất, tài sản, thiết bị, đảm bảo cho hoạt động dạy và học theo đúng các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT.

- Duy trì, nâng cao tiêu chí trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 3.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị. Thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học.

b) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của trường đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố, tỉnh.

3.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Bố trí phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực, bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

b) Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai hiệu quả hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà và trong SHCM; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh.

3.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện sách giáo khoa, sách tham khảo, tài liệu phục vụ dạy và học cho năm học mới, đảm bảo học sinh có đầy đủ, kịp thời và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm, chất lượng, đúng quy định tại công văn số 2062/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 và Công văn số 1114/PGDĐT, ngày 3/8/2024 về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025; Công văn số 1112/PGDĐT, ngày 2/8/2024 về việc tiếp tục chuẩn bị sách giáo khoa phục vụ năm học 2024-2025 trong các cơ sở giáo dục phổ thông; số 1580/SGDĐT-GDTrH ngày 10/6/2024 tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng thư viện trường học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; số 1891/SGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc tăng cường chuẩn bị các điều kiện thực hiện CT GDPT 2018. Tài liệu GDĐP góp phần giáo dục học sinh về văn hóa, lịch sử, địa lý và truyền thống của địa phương.

3.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Chủ động tham mưu với các cấp quản lý, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường. Triển khai thực hiện văn bản số 149/SGDĐT-GDTrH, ngày 16/1/2025: V/v triển khai thực hiện thí điểm dạy học 5 ngày/tuần đối với cấp THCS của sở giáo dục đào tạo tỉnh Điện Biên bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả

d) Tiếp tục sử dụng và phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Cân đối nguồn kinh phí được cấp để bổ sung sách, tư liệu tham khảo chương trình GDPT 2018 cho thư viện trường học theo hướng dẫn

tại công văn số 1580/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/6/2024 của Sở GDĐT tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng thư viện trường học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 năm học 2024-2025. Chú trọng sách, tài liệu tham khảo có chất lượng về thực hiện Chương trình GDPT 2018; tư liệu bổ sung giảng dạy nội dung giáo dục địa phương giáo dục kỹ năng sống...

3. 5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố, phường Noong Bua và các văn bản của Sở, Phòng GDĐT, UBND Phường Noong Bua về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC theo Kế hoạch số Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 17/6/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; số 901/KH-UBND ngày 04/3/2024 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của BCT về công tác PCGD, giáo dục bắt buộc, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh. Văn bản của Sở GDĐT: 937/CTr-SGDĐT ngày 11/4/2024 Chương trình hành động thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024, XMC cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong GDPT, trên địa bàn tỉnh; số 1030/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 về thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2024.

- Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sỹ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, không có học sinh không chuyên cần.

- Làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Thường xuyên phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh. Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi Phòng GD&ĐT theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD-XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu các cấp, đón các đoàn kiểm tra công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD- XMC; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; duy trì sỹ số học sinh.

3.6. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD-ĐT triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt KĐCLGD và đạt CQG giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Văn bản của Sở GDĐT: số 808/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 về việc triển khai xây dựng trường học đạt KĐCLGD và đạt CQG số 2834/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/11/2022 về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học

đạt CQG; số 1928/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/08/2023 về việc xây dựng trường học đạt CQG năm 2023.

Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo qui định của Bộ GDĐT tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDĐT, ngày 14/05/2021 của UBND Thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia Thành phố Điện Biên Phủ, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ động tham mưu với chính quyền các cấp, tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030.

Nhà trường tiếp tục kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đã đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để đón đoàn ĐGN thẩm định công nhận lại trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

4.1. Tổ chức, chức năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục theo công văn của Sở, Phòng GDĐT: số 2529/SGDDĐT-GDTrH, ngày 13/10/2023 về triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục các môn văn hóa cấp trung học; số 1413/SGDDĐT-GDTrH, ngày 23/5/2024 về khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra của Bộ GDĐT về giáo dục trung học; số 2004/SGDDĐT-GDTrH, ngày 25/7/2024 về Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo Thông báo số 785/TB-BGDĐT ngày 26/6/2024 của Bộ GDĐT; số 803/PGDDĐT-THCS, ngày 30/5/2024 V/v thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra của Bộ GDĐT về giáo dục trung học.

Tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường do Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT.

Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối lớp đầu năm để thực hiện việc giao khoán chất lượng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cuối năm.

4.2. Nhà trường đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

4.3. Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (các cơ sở giáo dục xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch); tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

4.4. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; quản lý dạy thêm, học thêm; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học thực hiện theo đúng qui định.

Tổ chức, quản lý, giám sát thường xuyên việc dạy thêm học trong nhà trường theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên số 31/2025/QĐ-UBND ngày 6/5/2025 quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

5. Công tác chuyển đổi số

5.1 Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, kết quả đạt được như sau:

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học bạ điện tử, sách giáo khoa điện tử; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp

học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của nhà trường trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tổ chức tập huấn tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử.

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Xây dựng thư thân thiện- viện xanh, thư viện lưu động tại các khu vực gần khu vực các lớp học, thuận tiện cho học sinh đọc sách báo, tra cứu thông tin.

5.2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị trong nhà trường, sử dụng các phần mềm: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số sử dụng các ứng dụng miễn phí: như email, ứng dụng zalo trên các thiết bị di động và website của nhà trường.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó hoàn thành một số nhiệm vụ sau:

- Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung

5.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

Nhà trường thực hiện 100% thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Quản lý tài sản - tài chính - hành chính

*** Quản lý tài sản**

- Tổ chức quán triệt, phổ biến các Luật; Nghị định của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thông qua trang zalo, gmail cơ quan, qua họp cơ quan như:

- + Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH 14 ngày 21 tháng 06 năm 2017;
- + Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- + Nghị định số 63/2019/ND-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;
- + Thông tư 23/2023/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2023 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- + Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- + Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính về quản lý, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức và tài sản cố định do Nhà nước giao Doanh nghiệp quản lý;
- + Thông tư số 29/2020/TT-BTC về hướng dẫn thực hiện xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực ngày 02/6/2020;
- + Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và phổ thông có nhiều cấp học;
- + Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;
- + Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
- + Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
- + Công văn số 41/CP-KTTH ngày 13 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2018;
- + Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 18/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định phân cấp, quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh Điện Biên;

Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài sản Trường THCS Him Lam.

- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ, lập dự toán mua sắm bổ sung, tăng cường CSVC.
- Triển khai thực hiện kế hoạch, giao nhiệm vụ cho hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất, nhân viên thiết bị và thư viện quản lý, sử dụng, bảo quản. Tổ chức kiểm kê, lập danh mục đề nghị thanh lý.

- Công tác quản lý của nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC: Xây dựng kế hoạch, quy chế quản lý, quy định triển khai thực hiện kiểm tra, kiểm kê đề nghị thanh lý

Công tác quản lý của nhân viên thiết bị: Chủ động trong xây dựng kế hoạch, lập nhu cầu mua sắm; Hồ sơ đầy đủ; Quản lý được tài sản, trang thiết bị dạy học giao cho chặt chẽ, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng. Đôn đốc hướng dẫn việc sử dụng trang thiết bị dạy học của giáo viên. Thực hiện kiểm kê định kì theo quy định.

Công tác quản lý của nhân viên thư viện trường học: Chủ động xây dựng kế hoạch bộ phận, kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời. Quản lý sách, báo, tư liệu tham khảo. Phát triển phong trào đọc sách trong nhà trường. Công tác kiểm kê đúng quy định.

Công tác tham mưu của kế toán trong mua sắm, thanh lý tài sản: tham mưu cho Hiệu trưởng quy trình mua sắm, ban hành các quyết định giao quản lý tài sản, trang thiết bị dạy học, kiểm kê, thanh lý, tính hao mòn theo quy định.

***Công tác quản lý tài chính**

Thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Kế toán ngày 20/11/2015; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường;

Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính. Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn về các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024 -2025; quản lý, hướng dẫn và thực hiện giải ngân, thanh toán các nguồn kinh phí đúng quy định; thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính; thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý ngân sách nhà nước, mua sắm, đầu tư xây dựng và các nguồn kinh phí xã hội hóa theo quy định..

***Công tác hành chính**

Thực hiện tốt việc soạn thảo văn bản, thực hiện luân chuyển văn bản đúng qui định thông qua mạng hồ sơ công việc, thực hiện đầy đủ các sổ công văn đi và đến, lưu văn bản đúng quy định, soạn thảo các văn bản hành chính. Quản lý việc sử dụng con dấu nhà trường, dấu mật đúng qui định là phải bảo mật

Làm tốt công tác bảo mật, quản lý tốt, khoa học các hồ sơ, sổ sách hành chính theo quy định tại điều 21 thông tư 32 số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định: Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường gồm: Học bạ học sinh; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học); Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp trung học cơ sở).

7. Công tác xã hội hóa

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường;

Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

8. Công tác truyền thông

Đẩy mạnh truyền thông về hoạt động của nhà trường tạo trong thực hiện nhiệm vụ; chủ động, kịp thời truyền thông về các hoạt động chỉ đạo, điều hành, chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo của ngành tới cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh của nhà trường cũng như của ngành giáo; truyền thông của giáo dục địa phương.

Đa dạng hóa các phương thức truyền thông. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp giáo dục nhà trường.

Ban truyền thông nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn như: kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển ngành Giáo dục, kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên, tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

9. Công tác thi đua khen thưởng

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND Thành Phố, Phòng GDĐT thành phố các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh, giáo viên, nhân viên; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh, giáo viên, nhân viên; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được trong những năm trước, trường THCS Him Lam GDĐT đã hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức mọi nhiệm vụ được giao.

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, các bậc phụ huynh học sinh và cộng đồng. Làm tốt công tác tham mưu thực hiện kế hoạch giáo dục. Thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sát thực tế, đúng tiến độ.

b) Quy mô trường lớp tương đối đảm bảo, duy trì sĩ số học sinh ổn định. Huy động trẻ ra lớp cơ bản đạt kế hoạch giao, đảm bảo tuyển sinh vào lớp 6 đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao. Bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng khối đoàn kết, chung sức đồng lòng vượt qua các khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường

Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo xây dựng chương trình dạy và học. Quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và giáo viên; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh. Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Ban hành qui chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử trên hệ thống Vn.edu

Tăng cường tổ chức quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh tại Quyết định số 06/2020/QĐ- UBND, ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm

kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012.

Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thông tư Quy định về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc;

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”, thực hiện số hoá các loại hồ sơ, sổ sách; xây dựng hệ sinh thái giáo dục, hệ thống thông tin điện tử gia đình và nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện phần mềm quản lý dạy và học.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” và Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 25/5/2021 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định các khoản tài trợ.

Tăng cường quản lý chuyên môn từ tổ bộ môn, tự chịu trách nhiệm các vấn đề cơ bản như xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Ban giám hiệu hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn đánh giá chuyên môn thực hiện trong năm học.

Tăng cường ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong quản lý dạy học.

d) Thực hiện đúng, đủ quy trình về công tác cán bộ: Bố trí sử dụng viên chức đảm bảo khoa học, khách quan, phù hợp với tình hình thực tế quy mô trường, lớp và số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao.

f) Rà soát, đề xuất mua bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018

g) Triển khai và thực hiện các khoản thu trong đúng quy định. Công tác xã hội hóa tiếp tục được quan tâm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước.

h) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ, minh bạch, đúng đối tượng các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh.

i) Thực hiện tương đối tốt công tác thông tin truyền thông; chủ động tích cực trong công tác giáo dục.

2. Những tồn tại, hạn chế

Thực hiện tốt công tác truyền thông viết bài, đưa tin trên các trang thông tin nhà trường đầy đủ nhưng việc gửi tin bài lên trang thông tin của ngành còn chậm, số lượng tin bài chưa nhiều. Chất lượng nhiều bài viết chưa sâu, cán bộ phụ trách mảng chuyển tin bài chưa chú ý kế hoạch gửi bài lên cấp trên.

Còn tồn tại một vài học sinh còn vi phạm qui định nội qui nhà trường, mặc dù gia đình và nhà trường đã phối hợp tốt trong công tác giáo dục tuy nhiên do tâm lí lứa tuổi các em còn ham chơi, tò mò muốn tìm hiểu, khám phá nên dễ vi phạm nội.

Chất lượng bài kiểm tra của cuối năm một số môn chưa cao, năng lực tự học của học sinh còn hạn chế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025- 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối theo quy định, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều thực hiện chương trình và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng ôn thi vào 10 các trường THPT ..

3. Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm của năm học đến cán bộ giáo viên. Đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

2. Tích cực tham mưu cho cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi về mọi mặt phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các lực lượng tạo ra các nguồn lực phát triển sự nghiệp giáo dục nhà trường.

3. Xây dựng khối đoàn kết, phát huy dân chủ, lương tâm đạo đức người thầy. Tạo điều kiện cho CB-GV-NV-HS phát huy hết khả năng sáng tạo. Làm tốt công khai, minh bạch.

4. Xây dựng và thực hiện nội quy quy chế cơ quan đảm bảo kỷ cương, nề nếp, hiệu quả.

5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn, tổ chức kiểm tra định kỳ, xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh công bằng, khách quan.

6. Phát huy nội lực, tăng cường ý thức tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ. Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên đề, chú trọng bồi dưỡng năng lực dạy học, năng lực kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực người học, bồi dưỡng mô hình trường học mới.

7. Xây dựng kế hoạch và giải pháp toàn diện về củng cố, duy trì, nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGDTHCS.

8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai các thủ tục hành chính; duy trì dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

9. Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

10. Quản lý tài chính chặt chẽ, kiên quyết không lạm thu trong trường học.

11. Tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT.

12. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài.

13. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, từng bước đẩy mạnh phong trào thi đua trong các tổ chuyên môn nhà trường đảm bảo chất lượng công bằng thực sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

14. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường.

15. Thực hiện triệt để, kịp thời khiếu nại, tố cáo.

16. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Phòng GD-ĐT:

Triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác dạy thêm học thêm theo thông tư Số: 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 : Thông tư quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ giáo dục và đào tạo. Quyết định số: 31/2025/QĐ-UBND, ngày 6/5/2025: Quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Với chính quyền địa phương

Tiếp tục tuyên truyền trong nhân dân vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh. Đồng thuận với các chủ trường về xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn lực tham gia phát triển nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, phương hướng năm học 2025- 2026 của trường THCS Him Lam. Nhà trường mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT;
- UBND phường Noong Bua;
- Lưu./.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Đại